

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG TRỊ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 56/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 09 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật
trong lĩnh vực tài chính**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Xét Tờ trình số 4786/TTr-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực tài chính; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Bãi bỏ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình và Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành trong lĩnh vực tài chính, gồm:

1. Nghị quyết số 117/2009/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc quy định mức phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh;

2. Nghị quyết số 23/2011/NQ-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc quy định mức phụ cấp đối với Bí thư chi

bộ trực thuộc Đảng bộ bộ phận thuộc xã, phường, thị trấn và Bí thư chi bộ xóm trực thuộc Đảng ủy cơ sở xã trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

3. Nghị quyết số 54/2012/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc điều chỉnh, bổ sung tỷ lệ điều tiết tại Nghị quyết số 146/2010/NQ-HĐND ngày 29 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV;

4. Nghị quyết số 70/2013/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình phê chuẩn tổng quyết toán thu, chi ngân sách Nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2012;

5. Nghị quyết số 91/2014/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình phê chuẩn tổng quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Quảng Bình năm 2013;

6. Nghị quyết số 107/2015/NQ-HĐND ngày 17 tháng 07 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình về tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh Quảng Bình;

7. Nghị quyết số 112/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc điều chỉnh tỷ lệ điều tiết khoản thu tiền sử dụng đất giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh;

8. Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 18 tháng 07 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc ban hành quy định một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

9. Nghị quyết số 34/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 07 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã và mức hỗ trợ kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

10. Nghị quyết số 78/2021/NQ-HĐND ngày 02 tháng 04 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định mức thưởng của tỉnh đối với xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu nông thôn mới giai đoạn 2018 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

11. Nghị quyết số 41/2009/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) về việc ban hành Tiêu chí phân bổ vốn và tỷ lệ hỗ trợ cho các nội dung hoạt động Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135 (Giai đoạn II) năm 2010 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

12. Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) quy định thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách của Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện và thời hạn Ủy ban nhân dân gửi báo cáo quyết toán ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

13. Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 20 tháng 07 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) quy định về quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

14. Nghị quyết số 111/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) quy định thời gian, mức trợ cấp tiền mua và vận chuyển nước ngọt và sạch đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

15. Nghị quyết số 91/2021/NQ-HĐND ngày 16 tháng 07 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

16. Nghị quyết số 149/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

17. Nghị quyết số 31/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 07 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2022;

18. Nghị quyết số 80/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

19. Nghị quyết số 101/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) quy định mức hỗ trợ một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

20. Nghị quyết số 45/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 07 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2023;

21. Nghị quyết số 48/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 07 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) quy định quy trình, thủ tục thanh toán, quyết toán các nguồn vốn được lồng ghép thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025;

22. Nghị quyết số 56/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 07 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) ban hành chính sách hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

23. Nghị quyết số 99/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

24. Nghị quyết số 39/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2024;

25. Nghị quyết số 61/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 07 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) quy định các nhiệm vụ chi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và mức hỗ trợ đối với đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2023 - 2030;

26. Nghị quyết số 90/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

27. Nghị quyết số 123/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) quy định về quản lý, sử dụng tài sản công và thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Trị;

28. Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) về việc điều chỉnh một số chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa IX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 09 tháng 10 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh - Truyền hình Quảng Trị;
- Trung tâm điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND (T).



Nguyễn Đăng Quang